



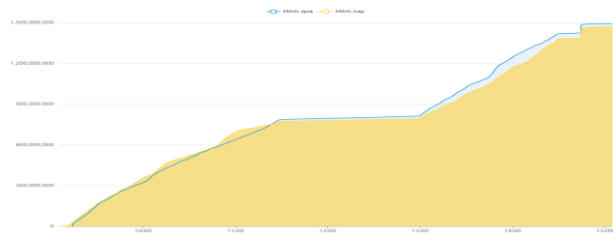
# THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ TRƯỚC MỐC 1.500 ĐIỂM

Bản tin ngày 22/07/2025

## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

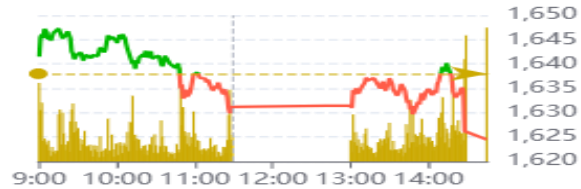
|                    | HSX      | HNX    |
|--------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa       | 1.485,05 | 245,79 |
| Thay đổi           | -12,23   | -1,98  |
| Thay đổi %         | -0,82%   | -0,80% |
| KLGD (Triệu CP)    | 1397,7   | 171,0  |
| GTGD (Tỷ)          | 32.919   | 2.956  |
| Độ rộng thị trường |          |        |
| CP tăng giá        | 118      | 82     |
| CP giảm giá        | 203      | 106    |
| CP tham chiếu      | 49       | 54     |
| P/E                | 14,47    | 26,04  |
| P/B                | 1,89     | 1,58   |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis  | OI     |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30      | 1.628,1  | -15,85   | 271,06 | 54.573 |
| VN30F1M   | 1.357,0  | +1,5     |        |        |

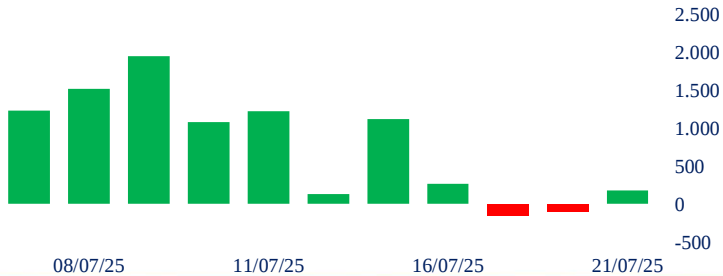


Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 12,23 điểm (-0,82%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 203 mã giảm và 118 mã tăng điểm. Lực bán được kích hoạt ở vùng giá cao khiến thị trường chưa thể chinh phục mốc 1.500 điểm.
- VIC và VHM giảm mạnh trên 4% đã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số chung. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác trong rổ VN30 như MSN, TCB, VCB,,, cũng chịu áp lực bán. Xét theo nhóm ngành, bất động sản là nhóm bị bán ròng mạnh nhất sau những phiên tăng điểm tích cực vừa qua. Trong đó, nhiều cổ phiếu ghi nhận mức giảm trên 3% như KHG, DXS, SCR...Bên cạnh đó, nhóm chứng khoán, xây dựng, bán lẻ cũng chìm trong sắc đỏ.
- Trên sàn HSX, khối ngoại mua ròng 181 tỷ đồng. Trong đó, tâm điểm là VPB. Ở chiều ngược lại, VCB và FPT bị bán ròng mạnh nhất.

## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Cây nến giảm điểm thân dài phiên hôm nay cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế khi áp lực chốt lời được kích hoạt quanh vùng 1.500 điểm. Việc xảy ra các nhịp rung lắc khi chỉ số tăng lên các ngưỡng điểm số cao là không tránh khỏi.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư nên dừng hoạt động mua mới, nắm giữ danh mục và theo dõi sát sao hành động của thị trường.
- Kịch bản 1 (70%): VN-Index đi ngang quanh 1.485 - 1.500 điểm
- Kịch bản 2 (30%): VN-Index tăng lên 1.530 điểm.

## Danh mục khuyến nghị mới

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | Loại khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|

|   |     |       |       |            |    |       |                  |
|---|-----|-------|-------|------------|----|-------|------------------|
| 1 | VPB | 22,30 | 20,15 | 10/07/2025 | 24 | 17,50 | Đầu tư trung hạn |
|---|-----|-------|-------|------------|----|-------|------------------|



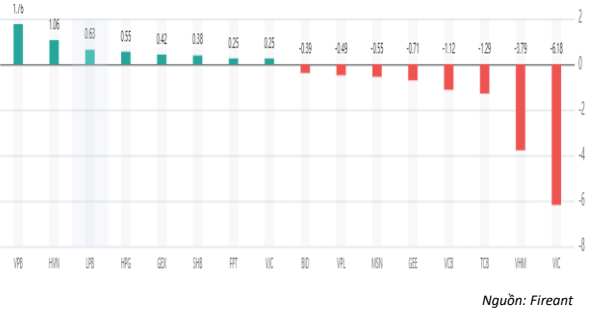
# THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ TRƯỚC MỐC 1.500 ĐIỂM

Bản tin ngày 22/07/2025

Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng  |
|-----------------------------|--------|--------|
| Dầu khí                     | -1,39% | -2,10% |
| Hóa chất                    | 0,65%  | 5,02%  |
| Tài nguyên Cơ bản           | 0,93%  | 13,35% |
| Xây dựng và Vật liệu        | -0,63% | -5,64% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -0,79% | 13,24% |
| Ô tô và phụ tùng            | -1,67% | 10,28% |
| Thực phẩm và đồ uống        | -0,95% | 9,85%  |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -1,02% | 7,29%  |
| Y tế                        | -0,37% | 1,45%  |
| Bán lẻ                      | -0,82% | 10,64% |
| Truyền thông                | 2,11%  | 3,92%  |
| Du lịch và Giải trí         | 1,17%  | -1,74% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -0,25% | -0,82% |
| Ngân hàng                   | 0,01%  | 9,86%  |
| Bảo hiểm                    | -0,66% | 1,45%  |
| Bất động sản                | -3,76% | 27,44% |
| Dịch vụ tài chính           | -0,90% | 22,23% |
| Công nghệ Thông tin         | 0,50%  | 7,86%  |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD        |
|-----|----------|----------------|-------------|
| VPB | 22,3     | 0,95 / 4,45%   | 76.336.409  |
| VIC | 112      | -7,00 / -5,88% | 4.306.600   |
| SSI | 31,35    | -0,45 / -1,42% | 55.133.300  |
| NVL | 16,55    | -0,40 / -2,36% | 30.838.700  |
| SHB | 14,6     | 0,40 / 2,82%   | 102.054.800 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| VCB | 61,3     | -0,60 / -0,97% | 7.116.200  |
| FPT | 110,3    | 0,70 / 0,64%   | 8.766.000  |
| VIX | 19,3     | 0,45 / 2,39%   | 71.728.700 |
| VCI | 40,65    | -1,05 / -2,52% | 20.149.500 |
| GMD | 57       | -0,20 / -0,35% | 2.736.200  |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã  | Tên                             | Vị trí                     | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|---------------------------------|----------------------------|------------|---------|------------|
| KDH | Quý Đầu tư CP Tiếp Cận Thị T--- |                            | 11/07/2025 | Mua     | 500.000    |
| NLG | Nguyễn Xuân Quang               | Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 11/07/2025 | Mua     | 2.000.000  |
| SFI | Đặng Trần Phúc                  | ---                        | 11/07/2025 | Mua     | 18.000     |
| SGR | Nguyễn Hải Nguyễn               |                            | 11/07/2025 | Mua     | 60.000     |
| SFI | Đặng Thị Thuý Hằng              | Kế toán trưởng             | 10/07/2025 | Mua     | 20.000     |

## TIN TỨC

### Trong nước

[Kinh tế tuần hoàn giúp dệt may Việt Nam chiếm ưu thế](#)  
[Đề xuất nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu](#)

### Doanh nghiệp

[Sonadezi Châu Đức lãi ròng hơn 220 tỷ sau 6 tháng](#)  
[Vietcap vẫn báo lãi ròng quý II/2025 giảm sâu 34%](#)

## TIN TỨC

### Thế giới

[Hong Kong trở lại vị trí thị trường IPO số một toàn cầu](#)  
[Mỹ khẳng định không thay đổi hạn chót thuế quan](#)  
[Mỹ đề nghị việc duy trì mức thuế cơ bản 10% với nhiều quốc gia](#)

### Hàng hóa

[Giá vàng cùng đi lên phiên đầu tuần](#)  
[Giá tiêu giảm mạnh, tiêu Đắk Lắk vẫn cao nhất](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi    |
|----|----------------------|-------------|
| 1  | SHB                  | 102.054.800 |
| 2  | VPB                  | 76.336.409  |
| 3  | VIX                  | 71.728.700  |
| 4  | HPG                  | 57.302.600  |
| 5  | SSI                  | 55.133.300  |
| 6  | EVF                  | 38.588.000  |
| 7  | DXG                  | 34.604.900  |
| 8  | CII                  | 33.920.500  |
| 9  | VND                  | 33.652.900  |
| 10 | DIG                  | 32.367.300  |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462,8   | -0,50    | -0,02% |
| Bạc          | 27,52    | -0,08    | -0,29% |
| Đồng         | 4,0395   | 0,08     | 2,03%  |
| Dầu thô      | 0,14     | 0,00     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 79,25    | 0,09     | 0,11%  |
| Khí Tự nhiên | 2,172    | 0,05     | 2,12%  |
| Khí đốt      | 2,3624   | 0,00     | 0,20%  |
| Đường        | 18,61    | 0,04     | 0,22%  |
| Heo nạc      | 73,55    | -1,02    | -1,37% |
| Cà phê       | 237,5    | -1,85    | -0,77% |

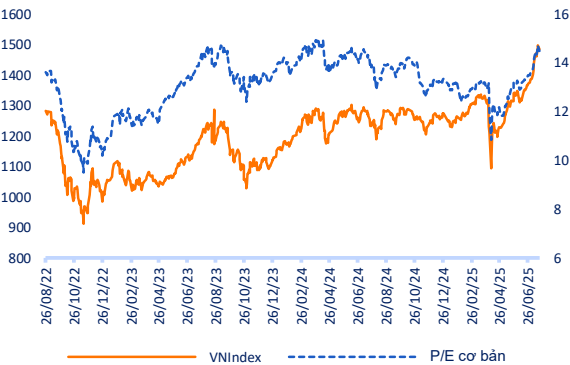
Tỷ giá hối đoái

|         | Thay đổi |
|---------|----------|
| USD/VND | 25950    |
| EUR/VND | 29627    |
| GBP/VND | 34169    |
| USD/VND | 170,00   |
| AUD/VND | 31822    |

Tỷ giá NHNN

|     | Mua    | Bán    |
|-----|--------|--------|
| USD | 23.982 | 26.400 |
| EUR | 27.808 | 30.736 |
| GBP | 32.079 | 35.456 |
| JPY | 161    | 178    |
| CHF | 29.845 | 32.987 |

Định giá thị trường





THỊ TRƯỜNG GẬP KHÓ TRƯỚC MỐC 1.500 ĐIỂM

Bản tin ngày 22/07/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | KDH         | 28,25        | 28,1    | 08/05/2025 | 31           | 25          | 0,5%     | Nắm giữ                |
| 2   | MWG         | 70,00        | 61      | 13/05/2025 | 70           | 56          | 14,8%    | Nắm giữ                |
| 3   | SZC         | 37,50        | 34,8    | 26/05/2025 | 39           | 31          | 7,8%     | Nắm giữ                |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 26,20        | 22      | 08/10/2024 | 34           | 25          | 19,1%    | Nắm giữ                |
| 2   | TCB         | 35,45        | 21,85   | 20/08/2024 | 38           | 20,8        | 62,2%    | Nắm giữ                |
| 3   | CTG         | 45,20        | 35      | 19/09/2024 | 45           | 33          | 29,1%    | Nắm giữ                |
| 4   | KDH         | 28,25        | 33      | 18/10/2024 | 40           | 31          | -14,4%   | Nắm giữ                |
| 5   | STB         | 49,50        | 38,3    | 20/02/2025 | 50           | 35,4        | 29,2%    | Nắm giữ                |
| 6   | SZC         | 37,50        | 41,7    | 21/02/2025 | 45,8         | 41,2        | -10,1%   | Nắm giữ                |
| 7   | KBC         | 28,35        | 29,4    | 20/02/2025 | 35           | 26,7        | -3,6%    | Nắm giữ                |
| 8   | MWG         | 70,00        | 54,1    | 21/02/2025 | 75           | 46          | 29,4%    | Nắm giữ                |
| 9   | FPT         | 110,30       | 143,6   | 20/02/2025 | 190          | 122,1       | -23,2%   | Nắm giữ                |
| 10  | HAH         | 69,50        | 53,3    | 21/02/2025 | 60           | 50          | 30,4%    | Nắm giữ                |
| 11  | DGC         | 102,10       | 106     | 20/02/2025 | 116          | 90,6        | -3,7%    | Nắm giữ                |
| 12  | MSH         | 37,40        | 40      | 21/02/2025 | 63           | 57          | -6,5%    | Nắm giữ                |
| 13  | VCG         | 23,35        | 19,2    | 20/02/2025 | 27,2         | 18,9        | 21,6%    | Nắm giữ                |
| 14  | BCM         | 66,80        | 51      | 05/05/2025 | 72           | 42          | 31,0%    | Nắm giữ                |
| 15  | MSN         | 77,50        | 64,8    | 10/06/2025 | 84           | 59          | 19,6%    | Nắm giữ                |
| 16  | VPB         | 22,30        | 20,15   | 10/07/2025 | 24           | 17,5        | 10,7%    | Nắm giữ                |



# THỊ TRƯỜNG GẬP KHÓ TRƯỚC MỐC 1.500 ĐIỂM

Bản tin ngày 22/07/2025

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|



# THỊ TRƯỜNG GẬP KHÓ TRƯỚC MỐC 1.500 ĐIỂM

Bản tin ngày 22/07/2025

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM  
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580  
Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |